TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Ông Trần Thanh Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bé C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé C trình bày:

Bà và ông Nguyễn B tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên không có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà chồng ở khu phố X, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, ông B không chăm lo cho gia đình, mải mê cờ bạc, chơi bời bà có nhắc nhở thì ông B lại đánh đập bà. Hai bên gia đình có hòa giải khuyên nhủ nhưng ông B vẫn không thay đổi. Bà đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông B tại Tòa án, sau đó ông B có hứa sẽ thay đổi, vì nghĩ thương con còn nhỏ và mong muốn vợ chồng hàn gắn nên bà đã rút đơn, nhưng ông B vẫn không thay đổi. Từ tháng 5/2025 đến nay bà và ông B không còn sống chung, bà và ông B không còn quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống. Do thời gian mẫu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà và ông B có 01 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 13/12/2017. Ly hôn, bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang sống với bà tại khu phố X, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Bà buôn bán quán ăn thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng, nên đủ khả năng để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn B: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông B nhưng ông vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn B. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Bị đơn ở phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 12/8/2025, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị

đơn là ông B nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 26/02/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà C trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, ông B không lo làm ăn mải mê cờ bạc, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Quá trình chung sống bà đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn nhưng vì thương con nên bà đã rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 5/2025 đến nay bà và ông B không còn sống chung với nhau. Đối với ông B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông B biết bà C khởi kiện ly hôn nhưng ông B không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà C và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[2.2] Về con chung: bà C và ông B có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim A, sinh ngày 13/12/2017. Xét yêu cầu được nuôi con của bà C, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu Kim A đều do bà C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Kim A có nguyện vọng sống với mẹ. Bà C buôn bán quán ăn thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Kim A cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé C.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bé C được ly hôn với ông Nguyễn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim A, sinh ngày 13/12/2017 cho bà Huỳnh Thị Bé C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Nguyễn B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bé C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001332 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa). Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- UBND phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 20, ngày 26/02/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Diệu